



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 2412 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 1071/TTr-CP ngày 17/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 29 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

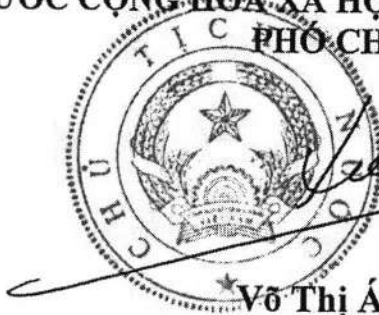
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CNVP, PCN Cần Đình Tài, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



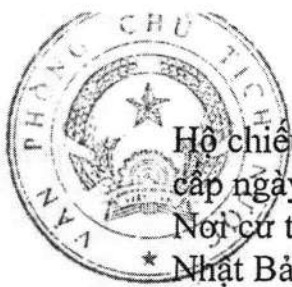
Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Kèm theo Quyết định số 2412 /QĐ-CTN ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch nước)**

1. **Nguyễn Quang Kim Khánh**, sinh ngày 16/8/1989 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 068189002622
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cam Ly - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 121 cấp ngày 26/8/1989
Hộ chiếu số: Q00401214 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 25/9/2023
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Totsuka-ku, Kashiocho
1130-97, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cam Ly - Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng
2. **Phạm Naoki**, sinh ngày 15/8/2017 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích
lục ghi chú khai sinh số 740 cấp ngày 26/8/2017
Hộ chiếu số: Q00401215 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 25/9/2023
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Totsuka-ku, Kashiocho
1130-97, Nhật Bản
3. **Phạm Hi Ka Ri**, sinh ngày 17/11/2024 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy
khai sinh số 4057 cấp ngày 18/12/2024
Hộ chiếu số: Q00623202 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 18/12/2024
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Totsuka-ku, Kashiocho
1130-97, Nhật Bản
4. **Đỗ Thị Tâm**, sinh ngày 26/3/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú
Thọ, Giấy khai sinh số 20 cấp ngày 10/4/1990
Hộ chiếu số: C2161860 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 08/11/2016
Nơi cư trú: Yamagata-ken, Yonezawa-shi, Nakada-machi 858-23,
Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, tỉnh
Phú Thọ
5. **Phan Thị Anh Thư**, sinh ngày 11/9/2013 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ,
Giấy khai sinh số 150 cấp ngày 17/9/2013



Hộ chiếu số: C9591618 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 08/4/2021

Nơi cư trú: Yamagata-ken, Yonezawa-shi, Nakada-machi 858-23,
* Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, tỉnh
Phú Thọ

6. **Lê Nguyễn Aki Đô**, sinh ngày 19/10/2017 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích
lục ghi chú khai sinh số 969 cấp ngày 10/11/2017
Hộ chiếu số: Q00044236 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 30/9/2022
Nơi cư trú: Tokyo-to, Fussa-shi, Masashinodai 1-17-26, Nhật Bản
7. **Lê Haru Na**, sinh ngày 16/02/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy
khai sinh số 420 cấp ngày 26/02/2021
Hộ chiếu số: N2331214 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 26/02/2021
Nơi cư trú: Tokyo-to, Fussa-shi, Masashinodai 1-17-26, Nhật Bản
8. **Nguyễn Việt Sơn**, sinh ngày 01/01/1980 tại Đắk Lắk Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 066080007399
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dang Kang, tỉnh Đắk
Lắk, Giấy khai sinh số 05 cấp ngày 11/02/2015
Hộ chiếu số: N1941278 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 02/5/2018
Nơi cư trú: Tokyo, Hachioji-shi, Hiraoka-cho 17-1, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dang Kang, tỉnh
Đắk Lắk
9. **Nguyễn Minh Hiếu**, sinh ngày 18/6/2009 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 232209000037
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy
khai sinh số 85 cấp ngày 30/10/2009
Hộ chiếu số: Q00620654 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 19/11/2024
Nơi cư trú: Tokyo, Hachioji-shi, Hiraoka-cho 17-1, Nhật Bản
10. **Nguyễn Thùy Linh**, sinh ngày 23/6/2015 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Giấy khai sinh số 03 cấp ngày 08/7/2015
Hộ chiếu số: N2351361 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 07/5/2021



Nơi cư trú: Tokyo, Hachioji-shi, Hiraoka-cho 17-1, Nhật Bản

Nguyễn Thùy Nhung, sinh ngày 30/4/1986 tại Hà Nội

Căn cước công dân số: 001186040364

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 370 cấp ngày 13/5/1986
Hộ chiếu số: N2301441 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 28/01/2021

Nơi cư trú: Room 106, Essuteji Tsunashima 1, Tsunashima-nishi,
Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội

Giới tính: Nữ

12. **Bùi Thị Minh Hiền**, sinh ngày 03/02/1995 tại Phú Thọ

Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Việt Trì, tỉnh Phú
Thọ, Giấy khai sinh số 14 cấp ngày 17/02/1995

Hộ chiếu số: Q00488401 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 05/3/2024

Nơi cư trú: Tokyo-to, Katsushika-ku, Mizumoto 5-12-7, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Việt Trì, tỉnh
Phú Thọ

13. **Bùi Nhật Minh**, sinh ngày 06/12/1989 tại Phú Thọ

Giới tính: Nam

Căn cước công dân số: 025089005046

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lâm Thao, tỉnh Phú
Thọ, Giấy khai sinh số 158 cấp ngày 27/12/1989

Hộ chiếu số: Q00520919 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 03/4/2024

Nơi cư trú: 4-5-6 Fujigokoro, Kashiwa-shi, Chiba-ken, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hà Đông,
Thành phố Hà Nội

14. **Bế Minh Nhật**, sinh ngày 18/10/1987 tại Thái Nguyên

Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Võ Nhai, tỉnh Thái
Nguyên, Giấy khai sinh số 07 cấp ngày 26/02/2025

Hộ chiếu số: N1963861 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 04/6/2018

Nơi cư trú: Tokyo-to, Shinjuku-ku, Minami Motomachi 4-18 Bella
Vista 302, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Võ Nhai, tỉnh Thái
Nguyên

15. **Lê Diệp Linh**, sinh ngày 09/6/1981 tại Khánh Hòa

Giới tính: Nữ

Căn cước công dân số: 056181011409

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bắc Nha Trang,

P



tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh cấp ngày 26/10/1981

Hộ chiếu số: N2118470 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 13/11/2019

* Nơi cư trú: 339-16 Kohazama, phường Kutsukake, thành phố Toyoake, tỉnh Aichi, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



16. **Phạm Thị Thanh Nga**, sinh ngày 31/3/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 030191018103
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 06 cấp ngày 13/4/1991
 Hộ chiếu số: N2059588 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 11/3/2019
 Nơi cư trú: phòng 211 Alegance Ayase 3, Kosuge 4-5-13 Katsushika, Tokyo, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng

17. **Lê Thị Nhật Quỳnh**, sinh ngày 11/01/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 13 cấp ngày 17/01/1996
 Hộ chiếu số: N2434779 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 13/10/2021
 Nơi cư trú: Tokyo-to, Katsushika-ku, Higashihorikiri 2-25-9 Neokopo Daini Ohanachaya 305, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

18. **Phạm Thị Ban**, sinh ngày 10/02/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 230 cấp ngày 26/02/1993
 Hộ chiếu số: N2173600 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/01/2020
 Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Sagamihara-shi, Chuo-ku, Shimokuzawa 767-122, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng

19. **Vũ Thùy Dương**, sinh ngày 11/02/1992 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 001192010811
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 113 cấp ngày 07/5/1992
 Hộ chiếu số: K0475379 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản



cấp ngày 15/6/2022

Nơi cư trú: Shirokane 5-7-3, Minato-ku, Tokyo, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội

20. **Nguyễn Văn Lành**, sinh ngày 30/11/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 083080005324
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 127 cấp ngày 27/11/1998
Hộ chiếu số: N2211210 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/5/2020
Nơi cư trú: 470-1154 Aichi-ken, Toyoakeshi Shinsakaemachi 7 Chome 328-2, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Châu Hưng, tỉnh Vĩnh Long
21. **Nguyễn Thế Kiệt**, sinh ngày 29/12/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 72 cấp ngày 07/02/2012
Hộ chiếu số: Q00036979 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 17/8/2022
Nơi cư trú: 470-1154 Aichi-ken, Toyoakeshi Shinsakaemachi 7 Chome 328-2, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh
22. **Nguyễn Gia Hưng**, sinh ngày 29/12/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 73 cấp ngày 07/02/2012
Hộ chiếu số: Q00036978 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 17/8/2022
Nơi cư trú: 470-1154 Aichi-ken, Toyoakeshi Shinsakaemachi 7 Chome 328-2, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh
23. **Lê Hi Ro Ki**, sinh ngày 18/12/2023 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 2968 cấp ngày 29/12/2023
Hộ chiếu số: Q00481966 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/01/2024
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Takatsu-ku, Suenaga 4-18-1-2, Nhật Bản



Giới tính: Nam

24. **Lê Quốc Toàn**, sinh ngày 23/10/1993 tại Huế
 Căn cước công dân số: 046093004214
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Xuân, thành phố Huế, Giấy khai sinh số 117 cấp ngày 08/9/1998
 Hộ chiếu số: N2351395 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 07/5/2021
 Nơi cư trú: 101 Rose Bonheur 3, 1-12-3, Toshincho, Itabashi-ku, Tokyo, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thuận Hóa, thành phố Huế

25. **Shuta Sugawara**, sinh ngày 27/01/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
 Căn cước công dân số: 079204038289
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 156 cấp ngày 01/3/2004
 Nơi cư trú: Tokyo-to, Arakawa-ku, Higashiogu 8-27-11, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

26. **Trần Tiêu Trinh**, sinh ngày 07/6/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 079173024121
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 907 cấp ngày 11/6/1973
 Hộ chiếu số: C3165238 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/4/2017
 Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Kawasaki-ku, Nishin-cho, 9-1 Kawasakisenchuripuraza 402, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

27. **Trần Tuyết Hoa**, sinh ngày 05/02/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 079300031323
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 20 cấp ngày 16/02/2000
 Hộ chiếu số: Q00402503 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 31/10/2023
 Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Kawasaki-ku, Nishin-cho, 9-1 Kawasakisenchuripuraza 402, Nhật Bản
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

28. **Nguyễn Thị Trang Nhung**, sinh ngày 07/7/1981 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, Thành



phố Hà Nội, Giấy khai sinh cấp năm 1981

Hộ chiếu số: N1823207 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 29/5/2017

Nơi cư trú: Tokyo-to, Adachi-ku, Adachi 4-37-12, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tây Hồ, Thành
phố Hà Nội

29. **Châu Bội Trân**, sinh ngày 14/5/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm, Thành
phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 98 cấp ngày 04/6/1990
Hộ chiếu số: N2480080 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp
ngày 21/12/2021
Nơi cư trú: Tokyo, Bunkyo-ku, Suido 2-8-8 Shulli Share, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Lạc, Thành
phố Hồ Chí Minh

.....*L*.....